

TỜ KÊ KHAI THUẾ CƯ TRÚ TỈNH·THÀNH PHỐ NIÊN ĐỘ NĂM 8 REIWA (THU NHẬP TRONG NĂM 2025)

Địa chỉ hiện tại		Ngày tháng năm sinh	/ /			
Địa chỉ tại thời điểm ngày 1 tháng 1 (Cách đọc bảng tiếng Nhật (Katakana))		Số điện thoại				
		Ngành nghề				
		Nghề nghiệp				
Họ tên		Mã số cá nhân				

Kính gửi Ngài Thị trưởng TP.Higashihiroshima

Ngày nộp:

/

/

Người không có thu nhập trong năm trước (1/1 ~ 31/12/2025)



1 Số tiền thu nhập

Hoạt động kinh doanh	Kinh doanh, sản xuất, v.v...	A							
	Nông nghiệp	B							
	Bất động sản	C							
	Tiền lãi	D							
	Cổ tức	E							
	Tiền lương	F							
Thu nhập lật vật	Lương hưu công, v.v...	G							
	Nghiệp vụ, nghề phụ	H							
	Khác	I							
Chuyển nhượng tổng hợp	Ngắn hạn	J							
	Dài hạn	K							
	Tạm thời	L							

2 Số tiền thu nhập chịu thuế

Hoạt động kinh doanh	Kinh doanh, sản xuất, v.v...	①							
	Nông nghiệp	②							
	Bất động sản	③							
	Tiền lãi	④							
	Cổ tức	⑤							
	Tiền lương	⑥							
	Thu nhập lật vật	⑦							
	Chuyển nhượng tổng hợp • Tạm thời	⑧							
	Tổng cộng từ ①~⑧	⑨							

4 Các khoản khấu trừ từ thu nhập chịu thuế

Khấu trừ phí bảo hiểm xã hội		⑩							
Khấu trừ khoản tiền nộp định kỳ như hỗ trợ doanh nghiệp có quy mô nhỏ		⑪							
Khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ		⑫							
Khấu trừ phí bảo hiểm động đất		⑬							
Khấu trừ góa phụ, cha mẹ đơn thân		⑭				0	0	0	0
Khấu trừ học sinh, sinh viên đi làm • người khuyết tật		⑮⑯				0	0	0	0
Khấu trừ vợ/chồng		⑰				0	0	0	0
Khấu trừ đặc biệt vợ/chồng		⑱				0	0	0	0
Khấu trừ phụng dưỡng, nuôi dưỡng		⑲				0	0	0	0
Khấu trừ đặc biệt người thân chi định		⑳				0	0	0	0
Khấu trừ cơ bản		㉑				0	0	0	0
Khấu trừ tổn thất, thiệt hại		㉒							
Khấu trừ chi phí y tế	Phân loại	㉓							
Tổng cộng từ ⑩~㉓		㉔							

5 Cách thức nộp Thuế cư trú Tỉnh·Thành phố ngoài thu nhập liên quan đến tiền lương·lương hưu, v.v...

☐ Trừ từ tiền lương (trưng thu đặc biệt)	☐ Tự bản thân tiến hành nộp (trưng thu thông thường)
---	---

※Mặt sau vẫn còn mục cần điền. Xin vui lòng chú ý.

• Khi chọn Chế độ giảm trừ thuế cho tự điều trị (theo quy định tại Điều bổ sung 4-4 của Luật Thuế địa phương), vui lòng ghi “1” vào mục “Phân loại” trong phần “Khấu trừ chi phí y tế”.

• Người có thu nhập thuộc diện thuế tách biệt (phân ly) vui lòng nộp kèm “Tờ khai Thuế cư trú Tỉnh Thành phố dành cho thuế tách biệt, v.v.”.

TỜ KẾ KHAI THUẾ CƯ TRÚ TỈNH • THÀNH PHỐ NIÊN ĐỘ NĂM 8 REIWA (THU NHẬP TRONG NĂM 2025)

⑩ Khấu trừ phí bảo hiểm xã hội	Bảo hiểm sức khỏe		Hưu trí quốc dân		
	Yên		Yên		
	Bảo hiểm sức khỏe quốc dân		Bảo hiểm điều dưỡng		
	Yên		Yên		
	Khác	Yên	Tổng cộng	Yên	
⑫ Khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ	Tổng phí bảo hiểm nhân thọ mới		Tổng phí bảo hiểm nhân thọ cũ		
	Yên		Yên		
	Tổng phí bảo hiểm hưu trí cá nhân mới		Tổng phí bảo hiểm hưu trí cá nhân cũ		
	Yên		Yên		
	Tổng phí bảo hiểm y tế điều dưỡng				
Yên					
⑬ Khấu trừ phí bảo hiểm động đất	Tổng phí bảo hiểm động đất		Tổng phí bảo hiểm thiệt hại dài hạn cũ		
Yên		Yên			
⑭⑮ Khấu trừ góa phụ, cha mẹ đơn thân Khấu trừ học sinh, sinh viên đi làm	⑭ ☐ Khấu trừ góa phụ (☐ Từ biệt ☐ Không rõ sống chết ☐ Ly hôn ☐ Chưa trở về) ⑮ ☐ Khấu trừ cha mẹ đơn thân		⑮ ☐ Khấu trừ học sinh, sinh viên đi làm (Tên trường học)		
⑯ Khấu trừ người khuyết tật	Họ tên		Mức độ khuyết tật	Thân thể	Cấp
	Mã số cá nhân			Tâm thần	
	Họ tên		Mức độ khuyết tật	Phục hồi chức năng	Độ
	Mã số cá nhân			Thân thể	Cấp
			Tâm thần		
			Phục hồi chức năng	Độ	
⑰⑱ Khấu trừ vợ/chồng Khấu trừ đặc biệt vợ/chồng Vợ/chồng cùng sinh sống	Vợ/Chồng		Ngày tháng năm sinh / /		
	Họ tên		Tổng số tiền thu nhập chịu thuế của vợ/chồng		
	Mã số cá nhân		☐ Vợ/chồng cùng sinh sống (ngoại trừ vợ/chồng thuộc đối tượng khấu trừ)		
⑲ Khấu trừ phụng dưỡng, nuôi dưỡng					
Họ tên		Ngày tháng năm sinh / /	Có đang sống cùng một nhà hay không	Quan hệ	
Mã số cá nhân			☐ Có ☐ Không		
			☐ Nước ngoài		
Họ tên		Ngày tháng năm sinh / /	Có đang sống cùng một nhà hay không	Quan hệ	
Mã số cá nhân			☐ Có ☐ Không		
			☐ Nước ngoài		
⑲ Khấu trừ phụng dưỡng, nuôi dưỡng (dưới 16 tuổi)					
Họ tên		Ngày tháng năm sinh / /	Có đang sống cùng một nhà hay không	Quan hệ	
Mã số cá nhân			☐ Có ☒ Không		
			☐ Nước ngoài		
Họ tên		Ngày tháng năm sinh / /	Có đang sống cùng một nhà hay không	Quan hệ	
Mã số cá nhân			☐ Có ☐ Không		
			☐ Nước ngoài		
⑳ Khấu trừ đặc biệt người thân chỉ định (người thân từ 19 ~ dưới 23 tuổi, có tổng thu nhập trên 580.000 yên và dưới hoặc bằng 1.230.000 yên)					
Họ tên		Ngày tháng năm sinh / /	Có đang sống cùng một nhà hay không	Tổng thu nhập chịu thuế	
Mã số cá nhân			☐ Có ☐ Không	yên	
			☐ Nước ngoài		
Họ tên		Ngày tháng năm sinh / /	Có đang sống cùng một nhà hay không	Tổng thu nhập chịu thuế	
Mã số cá nhân			☐ Có ☐ Không	yên	
			☐ Nước ngoài		
㉔ Khấu trừ tổn thất, thiệt hại	Nguyên nhân thiệt hại		Ngày tháng năm thiệt hại / /		Loại tài sản chịu thiệt hại
	Số tiền thiệt hại		Số tiền được đền bù bằng tiền bảo hiểm, v.v...		Số tiền chỉ ra liên quan đến tai nạn trong khoản thiệt hại khấu trừ
	Yên		Yên		Yên
㉕ Khấu trừ chi phí y tế	Chi phí y tế đã chi trả		Số tiền được đền bù bằng tiền bảo hiểm, v.v...		
	Yên		Yên		
	Tự điều trị		Tổng khấu trừ chi phí y tế		
Yên		Yên			
6 Liệt kê chi tiết số tiền thu nhập (Mục liên quan đến thu nhập lặt vặt (nghiep vụ, nghề phụ, khác))					
Loại	Nơi sinh ra thu nhập		Số tiền thu nhập	Chi phí cần thiết	
			Yên	Yên	
Người chi trả thu nhập tiền lương			★ Đối với người đã không có thu nhập trong năm trước		
Tên công ty/nơi làm việc			Nếu có khoản thu nhập không chịu thuế tương ứng (thu nhập không tôn thuế), xin vui lòng khoanh tròn vào mục tương ứng và ghi rõ số tiền.		
Số điện thoại			*Học bổng *Bảo hiểm thất nghiệp *Lương hưu phúc lợi tuổi già *Trợ cấp thương tật *Lương hưu phúc lợi thương tật *Lương hưu phúc lợi cho gia quyến người đã mất		
			Yên		